

Số: 105/2025/QĐST-HNGĐ

Càng Long, ngày 09 tháng 4 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 51/2025/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 02 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bé T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: khóm C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Anh Võ Văn Ú, sinh năm 1981.

Địa chỉ: khóm C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị Bé T với anh Võ Văn Ú.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* chị Nguyễn Thị Bé T với anh Võ Văn Ú tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Võ Thị Thủy T1, sinh ngày 29/02/2008 hiện chị T đang nuôi dưỡng. Chị T và anh Ú tự nguyện thỏa thuận quyền nuôi con cho chị T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Võ Thị Thủy T1, sinh ngày 29/02/2008. Phù hợp với nguyện vọng của cháu T1 là có nguyện vọng được sống chung với chị T.

Anh Ú có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Tòa án có giải thích theo quy định tại các Điều 82, 107 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 về quyền yêu cầu cấp

đường nhưng chị T chưa đặt ra yêu cầu cấp dưỡng các nuôi các con nên Tòa án không xem xét.

- *Về tài sản chung*: Chị T và anh Ú không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- *Về nợ chung phải thu, phải trả*: Chị T và anh Ú xác nhận không có, không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- *Về án phí sơ thẩm*: chị Nguyễn Thị Bé T tự nguyện nộp 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền BLTU/24 số 0005088, ngày 13 tháng 02 năm 2025 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long thu. Hoàn trả cho chị T 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm. Anh Võ Văn Ú không phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã H, huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Bùi Bá Thi